

- Anh D, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).
- Ông T2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện T, thành phố Cần Thơ (có mặt).
- Anh S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).
- Anh H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (vắng mặt).
- Anh T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).
- Ông V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).
- Bà T4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).
- Ông V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05-01-2022, lực lượng Công an xã T, huyện S tuần tra khu vực ấp T, xã T, huyện S phát hiện phía sau phần đất trống của bà T4 có nhiều đối tượng tham gia đá gà nên lực lượng Công an tiến hành truy bắt được T, T1, N, T2, S đưa về trụ sở làm việc.

Qua điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022, T1 cùng N (con của T1), T2, S đem gà trống màu vàng đến quán nước của T ở ấp H, xã T, huyện S để cá cược đá gà ăn thua bằng tiền. Tại đây, T đem gà trống màu đỏ cân nặng 2,98kg, còn gà của T1 cân nặng 03kg. T cá cược (đá xỏ) với T1 số tiền 1.000.000 đồng, nếu T1 thua thì trả thêm tiền mua băng keo, cựa gà do T chuẩn bị là 100.000 đồng, tổng cộng 1.100.000 đồng thì T1 đồng ý nên T cùng D mỗi người hùn 500.000 đồng (phần của T là 600.000 đồng) và đem gà ra phần đất trống của bà T4 tổ chức đá gà. Gà của T1 do S và gà của T do M băng cựa, thả gà. Khi hai gà đang đá, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Qua xác minh biết được ngày 20-12-2021, T bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện S xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”,

nộp phạt xong ngày 04-01-2022 nên Công an xã T ra quyết định chuyển hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. Ngày 01-6-2022, T bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con gà trống, màu vàng (gà khét), trọng lượng 03kg;
- 01 (một) con gà trống đá, màu đỏ (gà điều đỏ), trọng lượng 2,98kg;
- 01 (một) cặp cựa gà bằng kim loại;
- 04 (bốn) đoạn băng keo màu trắng;
- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng của N.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022, bị cáo cùng T1, N (con của T1), T2, S, D cá cược đá gà ăn thua bằng tiền. Bị cáo đem gà trống màu đỏ cân nặng 2,98kg, còn gà của T1 cân nặng 03kg, bị cáo và T1 cá cược đá xỏ số tiền 1.000.000 đồng, bên nào thua trả thêm tiền bằng keo, cựa 100.000 đồng thì T1 đồng ý nên bị cáo cùng D mỗi người hùn 500.000 đồng (phần của bị cáo là 600.000 đồng) và đem gà ra phần đất trống của bà T4 tổ chức đá gà. Gà của T1 do S và gà của T do M băng cựa, thả gà. Khi hai gà đang đá, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022, anh cùng T, T1 (cha của anh), T2, S, D cá cược đá gà ăn thua bằng tiền. Số tiền bị thu giữ 4.000.000 đồng, trong đó 1.100.000 đồng là tiền của anh cược đá gà, số tiền còn lại 2.900.000 đồng là tiền anh đi làm thuê có được, anh xin nhận lại số tiền 2.900.000 đồng.

Người làm chứng anh D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022, anh cùng T, T1, N (con của T1), T2, S tham gia cá cược đá gà ăn thua bằng tiền. Bị cáo T đem gà trống màu đỏ cân nặng 2,98kg, còn gà của T1 cân nặng 03kg, bị cáo và T1 cá cược số tiền 1.000.000 đồng, bên nào thua trả thêm tiền bằng keo, cựa do T chuẩn bị là 100.000 đồng thì T1 đồng ý nên bị cáo T1 rủ anh mỗi người hùn 500.000 đồng, anh đồng ý và đem gà ra phần đất trống của bà T4 tổ chức đá gà. Gà của T1 do S và gà của T do M băng cựa, thả gà. Khi hai gà đang đá, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người làm chứng T1, T2, S cùng khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022 có tham gia cá cược đá gà ăn thua bằng tiền cùng với T. Số tiền cược là 1.000.000 đồng, bên nào thua trả thêm tiền bằng keo, cựa 100.000 đồng; bị cáo T cùng D mỗi người hùn 500.000 đồng và đem gà ra phần đất trống của bà T4 tổ chức đá gà. Khi

hai gà đang đá, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người làm chứng H, V1, T3 cùng khai nhận: Không biết trận gà do ai tổ chức cá cược; H, V1, T3 không tham gia cá cược mà chỉ đứng xem. Khi hai gà đang đá, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Người làm chứng bà T4, ông V cùng khai nhận: Ngày 05-01-2022, ông bà đi cắt lúa thuê nên không biết việc bị cáo cùng những người khác tổ chức đá gà trên phần đất của mình.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSTS-HS ngày 31-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố đối với bị cáo.

Người làm chứng T1, T2, S, T3, V, T4, V1 cùng khai nhận: Vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án, **không bổ sung gì thêm.**

Người làm chứng D khai nhận: Vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án, anh đã nộp số tiền dùng để cá cược là 500.000 đồng cho Cơ quan công an xử lý theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền cá cược 1.100.000 đồng và trả lại số tiền 2.900.000 đồng cho anh N; buộc bị cáo nộp lại số tiền cá cược 600.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- **Về hình phạt bổ sung:** Do bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N; người làm chứng anh H vắng mặt. Xét thấy, anh H, anh N đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 05-01-2022, tại phần đất trống của bà T4, ông V thuộc ấp T, xã T, huyện S, tỉnh An Giang; bị cáo T tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đá gà cùng với T1, N, T2, S, D. Số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc (với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền) là 1.100.000 đồng. Trong đó, số tiền bị cáo dùng việc đánh bạc là 600.000 đồng, chưa đủ định lượng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép” vào ngày 20-12-2021, đã nộp phạt vào ngày 04-01-2022 chưa được xóa tiền sự, đến ngày 05-01-2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng.

[6] Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung với xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 con gà trống, màu vàng (gà khét – đã chết), trọng lượng 03kg và 01 con gà trống đá, màu đỏ (gà điều đỏ – đã chết), trọng lượng 2,98kg. Đây là những vật chứng khó bảo quản và không bán được; ngày 07-01-2022, Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 cặp cửa gà bằng kim loại; 04 đoạn băng keo màu trắng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng. Trong đó, số tiền cá cược 1.100.000 đồng của anh N sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 2.900.000 đồng còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho anh N. Riêng đối với bị cáo chưa nộp số tiền 600.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại và sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] D, T1, N, T2, S có hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật. Do những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc; đồng thời, chuyển hồ sơ vi phạm những người trên đến Công an xã T, huyện S để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Đối với M, ngày 07-5-2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng. Theo biên lai thu tiền phạt ngày 14-5-2021, việc nộp phạt không do M thực hiện mà nhờ người khác nộp thay. Hiện M không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết của M để làm rõ việc M đã nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và có nhờ người khác đóng phạt thay hay không. Kết luận giám định số: 119/KL-KTHS(TL-GT) ngày 19-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang ghi nhận chữ ký và chữ viết tên M trên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0087866 ngày 07-5-2021 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố X, tỉnh An Giang so với chữ ký và chữ viết tên M trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra. Ngày 03-01-2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành Quyết định số: 01/QĐ-HB về việc hủy bỏ Quyết định số: 0087866/QĐ-XPHC ngày 07-5-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T xử phạt vi phạm hành chính đối với M. Lý do hủy bỏ quyết định trên: Vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ. Ngày 05-01-2023, Trưởng Công an huyện S ban hành Quyết định số: 01/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

[11] Bà T4, ông V không biết việc bị cáo T tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền trên phần đất của mình và không được hưởng lợi ích gì từ việc bị cáo tổ chức đá gà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T4, ông V về tội “Gá bạc” là có căn cứ.

[12] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày 18-01-2023.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cặp cựa gà bằng kim loại, 04 (bốn) đoạn băng keo màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam: 1.100.000 (*Một triệu một trăm nghìn*) đồng của anh N.

Trả lại cho anh N số tiền 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm nghìn*) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày **21-11-2022**)

Buộc bị cáo nộp số tiền sử dụng vào việc phạm tội là 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Cơ quan điều tra CA huyện S;
- Cơ quan THAHS huyện S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi